TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/DS-ST
Ngày: 09-6-2020
Về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Diệp;

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 137/2020/TLST- DS ngày 21 tháng 4 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 24G/14, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Tấn T, sinh năm 1964; thường trú: Số 178/2, đường L, khu phố 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 17/12/2019). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Kim T, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 10B/8, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2020, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Viết H có quen biết với bà Võ Thị Kim T. Ngày 02/8/2019, ông H cho bà T vay 200.000.000đ, bà T có lập giấy vay tiền. Thời hạn vay 03 tháng từ ngày 02/8/2019 đến ngày 02/11/2019, trong hợp đồng không thỏa thuận lãi suất cụ thể nhưng thực tế có lãi suất, cụ thể bao nhiêu thì ông H không nhớ. Đến hạn trả nợ, ông H nhiều lần yêu cầu bà T trả nợ gốc nhưng bà T không trả. Quan hệ vay này chỉ có ông H với cá nhân bà T, không liên quan đến bất kỳ ai khác. Nay, ông H chỉ yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả nợ gốc 200.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn bà Võ Thị Kim T có yêu cầu giải quyết vắng mặt, tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 12/5/2020, bà T trình bày:

Bà T quen biết ông H nên vào ngày 02/8/2019 bà có vay của ông H 200.000.000đ, thời hạn 03 tháng, hai bên có lập giấy vay tiền. Trong giấy vay tiền không ghi lãi suất cụ thể, nhưng thực tế có lãi. Sau đó, do công việc khó khăn nên bà T chưa trả nợ cho ông H. Quan hệ vay này chỉ có ông H với cá nhân bà T, không liên quan đến bất kỳ ai khác. Nay ông H yêu cầu trả nợ gốc 200.000.000đ, bà T đồng ý.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Căn cứ vào quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng dân sự, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét chứng cứ là "giấy vay tiền" ngày 02/8/2019 thấy rằng: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có quan hệ vay tiền, cụ thể số tiền vay là 200.000.000đ, hai bên có lập giấy vay tiền, bà T đã ký vào giấy vay tiền. Sự

thừa nhận của các đương sự là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc 200.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 02/8/2019. Quá trình vay, nguyên đơn nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nhưng bị đơn không trả. Bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn 200.000.000đ, do công việc làm ăn gặp nhiều khó khăn nên chưa trả nợ gốc cho nguyên đơn. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả nợ gốc 200.000.000đ, bị đơn đồng ý. Căn cứ vào khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về lãi: Xét thấy "Giấy vay tiền" ngày 02/8/2019 là loại hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi. Quá trình tố tụng, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ gốc, không yêu cầu trả lãi nên Tòa án không xem xét.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Kim T phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Viết H đối với bị đơn bà Võ Thị Kim T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Bà Võ Thị Kim T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Viết H khoản nợ vay 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng theo giấy vay tiền ngày 02/8/2019.

Kể từ ngày 10/6/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Kim T phải chịu 10.000.000 (mười triệu) đồng. Trả lại cho ông Nguyễn Viết H 5.000.000 (năm triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0040299 ngày 20/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố D;
- CCTHA dân sự thành phố D;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Đỗ Thị Liễng